

Bản án số: 01/2020/KDTM - ST

Ngày : 11/8/2020

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Á Khanh, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, Hà Nội;

2. Ông Đỗ Huy Sáu, nguyên bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa :
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST - KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2020 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 01/2020/QĐXX - KDTM ngày 29 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số : 01/QĐHPT ngày 17/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng); trụ sở : Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật : Ông Tiết Văn Thành, chức danh : Tổng giám đốc ủy quyền thường xuyên cho bà Lê Thị Minh Thu. là giám đốc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp huyện Ứng Hòa, Hà Tây (*Theo văn bản : Quyết định ủy quyền số 2966/QĐ-HĐTV-PV ngày 27/12/2019*), bà Thu có văn bản ủy quyền lại cho các ông, bà : Đinh Phúc Ánh, là phó giám đốc chi nhánh Hà Tây; Nguyễn Thị Uyên, giám đốc phòng giao dịch Cầu Lão; Lã Anh Tuấn, trưởng phòng tín dụng chi nhánh Hà Tây (*Theo văn bản ủy quyền số 292/NHNo-GUQ ngày 04/6/2020*); bà Uyên, ông Ánh có mặt.

2. Bị đơn : Ông Lê Văn H, sinh năm 1956

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng : Thôn P, xã Q, huyện U, thành phố Hà Nội.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hộ gia đình ông Lê Văn H gồm :

3.1 Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957;

3.2 Anh Lê Văn G, sinh năm 1978;

3.3 Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978;

3.4 Chị Lê Thị L, sinh năm 1998;

3.5 Anh Lê Văn N, sinh năm 1982;

3.6 Cháu Lê Thị H1, sinh năm 2000;

3.7 Cháu Lê Văn H2, sinh năm 2005

Đều có HKTT : Thôn P, xã Q, huyện U, thành phố Hà Nội (*Ông H, bà Tt vắng mặt khỏi địa phương nên không có mặt; các anh, chị : H, L, N và các cháu H1, H2 đều đã có văn bản ngày 15/6/2020 ủy quyền cho anh Giang tham gia tố tụng; anh Giang có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị U trình bày : Năm 2011 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), tại phòng giao dịch Cầu Lão – chi nhánh huyện Ứng Hòa Hà Tây (sau đây gọi tắt là Ngân hàng nông nghiệp) cùng ông Lê Văn H đã ký hợp đồng tín dụng số 2207LAV200100611 theo đó Ngân hàng cho ông Lê Văn H vay số tiền theo tổng mức tín dụng là 3.000.000.000đồng (Ba tỷ đồng), quá trình vay ông H đã trả được 1.400.000.000đ cùng lãi suất, số tiền gốc còn lại là 1.6000.000.000 được chuyển sang theo dõi và tính vào khoản vay của năm 2012, cụ thể : Ngày 27 tháng 7 năm 2012 Ngân hàng nông nghiệp cũng tại chi nhánh Cầu Lão đã ký với ông Lê Văn Hn đã ký hợp đồng tín dụng số 2207LAV200100611 có nội dung : Ngân hàng nông nghiệp cho ông Lê Văn H vay số tiền theo tổng mức tín dụng là 3.000.000.000đồng (Ba tỷ đồng); thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng; mục đích mua nguyên vật liệu, hóa chất sản xuất bột giấy; lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 13%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất tiền vay đã thỏa thuận. Theo đó Ngân hàng nông nghiệp đã giải ngân cho ông Lê Văn H số tiền 3 tỷ thành 12 lần mỗi lần đều có giấy nhận nợ (06 giấy nhận nợ với 1.6000.000.000đ của năm 2011 và 06 giấy của năm 2012 là 1.400.000.000đ); thời hạn cho vay đối với mỗi giấy nhận nợ đều khoảng từ 6 đến 7 tháng kể từ ngày giải ngân và lãi suất được thay đổi theo từng thời điểm giải ngân, nếu khách hàng không trả theo thời hạn trên đều bị chuyển sang nợ quá hạn được quy định trong hợp đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác của mình đối với Ngân hàng nông nghiệp hộ gia đình ông Lê Văn H đã thế chấp bằng tài sản, cụ thể : Là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK773619, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 00735 do UBND huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây cấp ngày 15/10/2007 cho hộ ông Lê Văn H. Chi tiết tài sản bảo đảm: Thửa đất số 488; Tờ bản đồ số 07; Địa chỉ thửa đất: xã Quảng Phú Cầu - huyện Ứng Hòa - tỉnh Hà Tây; Diện tích 191,0m² (*Một trăm chín mươi một mét vuông*); Hình thức sử dụng: sử dụng riêng: 191,0m², sử dụng chung: 0m²; Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00765.2012 ngày 05/07/2012; số công chứng: 00765.2012, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/07/2012 tại văn phòng công chứng Trần Gia (Nay là văn phòng công chứng Trần Hoàng Lâm), đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/07/2012. Giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp là 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng : Từ cuối năm 2012, do tình hình suy thoái kinh tế, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình ông Hoàn. Ngân hàng đã thực hiện cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ và điều chỉnh giảm lãi suất tiền vay cho ông Hoàn, có thời điểm lãi suất xuống còn 9,5%/năm. Từ khi vay tiền ông Hoàn đã trả số tiền gốc là 8.616.034 đồng (*Tám triệu sáu trăm mười sáu ngàn không trăm ba mươi tư đồng*) và số tiền lãi là 34.517.529 đồng (*Ba mươi tư triệu, năm trăm mười bảy ngàn, năm trăm hai mươi chín đồng*), sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết. Khoản nợ vay của ông H đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 21/11/2013. Ngân hàng nông nghiệp đã rất nhiều lần làm việc trực tiếp, đôn đốc, yêu cầu ông Hoàn thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi.

Hiện tại ông Lê Văn H cùng vợ là bà Nguyễn Thị T đã đi khỏi địa phương, trước khi đi không thông báo cho Ngân hàng nông nghiệp nên Ngân hàng không biết gia đình ông Hoàn đi đâu. Để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình Ngân hàng nông nghiệp đã làm đơn khởi kiện ông Lê Văn H ra Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, đề nghị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà giải quyết buộc :

- Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 11/8/2020 tổng số tiền gốc lãi là 5.910.911.408 (*Năm tỷ chín trăm mười triệu chín trăm mười một nghìn bốn trăm linh tám đồng*), trong đó: Nợ gốc 2.991.383.966 đồng; nợ lãi trong hạn : 2.486.615.673 đồng; nợ lãi quá hạn : 432.911.700 đồng;

- Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 12/8/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

- Trường hợp ông Lê Văn H bà Nguyễn Thị T không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng nông nghiệp có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (nêu trên) để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Lê Văn Hoàn : Theo Ngân hàng nông nghiệp cung cấp cũng như Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương là thôn Phú Lương Thượng; Công An và Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú Cầu cho thấy : Ông Lê Văn H và vợ là bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Thời gian gần đây do làm ăn thua lỗ nên ông H, bà T đi khỏi địa phương, đi đâu làm gì, do không khai báo tạm vắng nên chính quyền không biết. Qua xem xét hồ sơ vay tiền do Ngân hàng nông nghiệp cung cấp và lời trình bày của anh Lê Văn G (Con trai ông H và T) thấy việc ông Lê Văn H đã làm thủ tục và đã vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Cầu Lồ như Ngân hàng trình bày ở trên là đúng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Hộ gia đình ông Lê Văn H là có các thành viên, và những thành viên có đủ điều kiện theo luật định đã tham gia ký hợp đồng thế chấp gồm có : Chị Hoàng Thị H; anh Lê Văn L; anh Lê Văn N; các cháu : Lê Thị H1, Lê Văn H2 đều đã ủy quyền cho anh Lê Văn G trình bày : Anh là con trai ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T. Năm 2012 bố mẹ anh có làm thủ tục để vay vốn Ngân hàng nông nghiệp tại phòng giao dịch Cầu Lồ để vay 03 tỷ là anh có biết, về nội dung của hợp đồng tín dụng như đại diện Ngân hàng trình bày ở trên. Anh và các thành viên trong hộ gia đình có đủ điều kiện đã tham gia ký kết hợp đồng thế chấp để bảo đảm cho khoản vay trên, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, cụ thể : Thửa đất số 488; tờ bản đồ số 07; địa chỉ thửa đất: xã Quảng Phú Cầu - huyện Ứng Hòa - tỉnh Hà Tây; diện tích 191,0m² (*Một trăm chín mươi một mét vuông*); hình thức sử dụng: sử dụng riêng, diện tích : 191,0m², sử dụng chung: 0m²; mục đích sử dụng: Đất ở; thời hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK773619, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 00735 do UBND huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây cấp ngày 15/10/2007 cho hộ ông Lê Văn Hoàn. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00765.2012 ngày 05/07/2012; số công chứng: 00765.2012, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/07/2012 tại văn phòng công chứng Trần Gia (Nay là văn

phòng công chứng Trần Hoàng Lâm), đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/07/2012. Giá trị tài sản bảo đảm tại thời điểm thế chấp đất và tài sản gắn liền với đất là 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*). Việc bố anh là Lê Văn Hoàn ký hợp đồng tín dụng để vay vốn Ngân hàng nông nghiệp mẹ anh là Nguyễn Thị Tt và gia đình đều biết vì vay tiền về để làm ăn kinh doanh làm giấy phục vụ kinh tế gia đình, do quá trình kinh doanh bị thua lỗ không trả được Ngân hàng nên bố mẹ anh đã bỏ đi, bản thân anh cũng không biết là đi đâu. Nay Ngân hàng khởi kiện ra Tòa. Anh đại diện cho những người còn lại trong hộ gia đình anh đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa :

- Đại diện cho nguyên đơn giữ nguyên quan điểm : Đề nghị Tòa buộc vợ chồng ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả Ngân hàng số tiền gốc, lãi như trên, nếu không trả được thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện Ứng Hòa, Hà Tây, tại phòng giao dịch Cầu Lão đã ký kết hợp đồng tín dụng với ông Lê Văn H, theo đó đã giải ngân cho ông H số tiền 3 tỷ đồng; để bảo đảm cho khoản vay hộ gia đình ông H đã ký kết hợp đồng thế chấp, thế chấp nhà đất. Nay vợ chồng ông H không trả Ngân hàng và bỏ đi khỏi địa phương và không biết cư trú ở đâu. Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc vợ chồng ông H, bà T phải trả Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, lãi. Nếu không trả được thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và tố tụng :

1.1 Về Thẩm quyền : Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (Nguyên đơn) đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh huyện Ứng Hòa, Hà Tây với bị đơn là ông Lê Văn H; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đều có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng là thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Bị đơn vay tiền để kinh doanh (Có giấy phép đăng ký kinh doanh) và các bên đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ vào : Nghị quyết số 03/2012/NQ - HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án được xác định là án Kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội;

1.2 Về những vấn đề tố tụng :

- Về địa chỉ của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Theo đơn khởi kiện và sổ hộ khẩu thường trú của các thành viên trong hộ ông Lê Văn H (Là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) đều trú tại thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Sau khi thụ lý vụ án Tòa tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, xác minh thì được biết vợ chồng ông Hoàn và Tuyết đã đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ cư trú cho Ngân hàng cũng như gia đình, không khai báo tạm trú nên không biết đi đâu. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ Tòa tiến hành giải quyết theo thủ tục chung; Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại : Điều đã có văn bản ủy quyền cho anh Lê Văn G tham gia tố tụng, anh Giang đã có bản khai và nhận văn bản tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 15/7/2020 do bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và niêm yết quyết định hoãn, giấy triệu tập, vì vậy phiên tòa hôm nay Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung :

2.1 Xem xét hợp đồng tín dụng thấy : Ngày 27 tháng 7 năm 2012 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tại phòng giao dịch Cầu Lão – chi nhánh huyện Ứng Hòa Hà Tây với ông Lê Văn H đã ký kết số 2207LAV200100611 có nội dung : Ngân hàng nông nghiệp cho ông Lê Văn H vay số tiền theo tổng mức tín dụng là 3.000.000.000đồng (*Ba tỷ đồng*); thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng; mục đích mua nguyên vật liệu, hóa chất sản xuất bột giấy; lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 13%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất tiền vay đã thỏa thuận. Theo đó Ngân hàng nông nghiệp đã giải ngân cho ông Lê Văn H số tiền 3 tỷ thành 12 lần mỗi lần đều có giấy nhận nợ,

trong đó có 06 giấy nhận nợ với số tiền 1.6000.000.000đ vay của năm 2011 được chuyển sang theo dõi và 06 giấy của năm 2012 số tiền là 1.400.000.000đ; từng thời điểm nhận nợ đều khoảng từ 6 đến 7 tháng kể từ ngày giải ngân và lãi suất được thay đổi theo từng thời điểm giải ngân, nếu khách hàng không trả theo thời hạn trên đều bị chuyển sang nợ quá hạn được quy định trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã trả gốc, lãi là 43.133.563. Vì vậy, số nợ còn lại tính đến ngày 11/8/2020 (*Ngày xét xử*) tổng số tiền gốc lãi là 5.910.911.408 (*Năm tỷ chín trăm mười triệu chín trăm mười một nghìn bốn trăm linh tám đồng*), trong đó: Nợ gốc 2.991.383.966 đồng; nợ lãi trong hạn : 2.486.615.673 đồng; nợ lãi quá hạn : 432.911.700 đồng;

2.2 Về lãi suất : Theo hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận là lãi suất 13%/năm, tuy nhiên cuối năm 2012 Ngân hàng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ điều chỉnh giảm lãi chung cho ông Hoàn và các thời điểm khác xuống còn 9,5%/năm. Đối với 12 lần giải Ngân theo giấy nhận nợ đều đã quy định về thời gian trả và lãi suất của từng lần và đều đã được Ngân hàng tính toán. Xét yêu cầu về khoản nợ gốc, khoản nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn theo tính toán của nguyên đơn tính đến ngày 11/8/2020 tổng số tiền gốc lãi là 5.910.911.408 đồng (*Năm tỷ chín trăm mười triệu chín trăm mười một nghìn bốn trăm linh tám đồng*) (Có bản kê) là có căn cứ; phù hợp với quy định pháp luật và Ngân hàng Nhà nước quy định về lãi suất. Do vậy buộc bị đơn phải chịu trách nhiệm về khoản này.

2.3 Xem xét hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp : Đề bảo đảm cho khoản vay trên, hộ gia đình ông Lê Văn H đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại : Thửa đất số 488; tờ bản đồ số 07; diện tích 191,0m², địa chỉ thửa đất: xã Quảng Phú Cầu - huyện Ứng Hòa, Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK773619, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 00735 do UBND huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (Nay là TP Hà Nội) cấp ngày 15/10/2007 các bên đã ký kết hợp đồng thế chấp ngày 05/07/2012 tại văn phòng công chứng Trần Gia (Nay là văn phòng công chứng Trần Hoàng Lâm), số công chứng: 00765.2012, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/07/2012 đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/07/2012.

Xét thấy các bên đã tham gia ký kết Hợp đồng tín dụng; hợp đồng thế chấp được xác lập trên cơ sở do tự nguyện, chủ thể có đủ điều kiện, về hình thức bằng văn bản. Hợp đồng thế chấp được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy về nội dung và hình thức của các hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý, hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Lê Văn H đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 3 tỷ từ Ngân hàng bằng 12 giấy nhận nợ, do ông H không trả được tiền gốc, lãi theo hợp đồng, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng.

[3] **Về nghĩa vụ liên đới trả nợ của vợ chồng** : Theo hợp đồng tín dụng chủ thể tham gia ký kết là ông Lê Văn H. Tuy nhiên mục đích vay tiền Ngân hàng là để kinh doanh (Mua nguyên vật liệu sản xuất bột giấy) làm ăn kinh tế phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, ngoài ra bà Nguyễn Thị T (Vợ ông H) là người ký kết hợp đồng thế chấp để ông H vay tiền làm ăn nên phải biết việc vay vốn để làm ăn kinh gia đình, hơn nữa đại diện Ngân hàng phụ trách khu vực xã Quảng Phú Cầu thường xuyên kiểm tra mục đích vay tiền và anh Lê Văn G (Con ông H, bà T) đều thừa nhận số tiền vay để làm ăn kinh tế gia đình. Với những căn cứ trên, theo quy định tại Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 tương ứng với Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần buộc vợ, chồng ông H, bà T phải có trách nhiệm liên đới trả nợ Ngân hàng.

[4] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T nghĩa vụ thanh toán bộ số nợ gốc, lãi (Trong hạn, quá hạn) phát sinh theo hợp đồng tín dụng số số 2207LAV200100611 ngày 27 tháng 7 năm 2012. Tổng số tiền gốc và lãi (Tạm tính đến ngày 11/8/2020) tổng số tiền gốc lãi là 5.910.911.408 đồng (*Năm tỷ chín trăm mười triệu chín trăm mười một nghìn bốn trăm linh tám đồng*), trong đó: Nợ gốc 2.991.383.966 đồng; nợ lãi trong hạn : 2.486.615.673 đồng; nợ lãi quá hạn : 432.911.700 đồng trả tại phòng giao dịch Cầu Lão thuộc chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa, Hà Tây.

Trường hợp ông Hoàn bà Tuyết không thực hiện được việc trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (nêu trên) để bảo đảm thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định pháp luật.

[5] **Về áp dụng pháp luật** : Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng với các đương sự được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật ban hành quy phạm pháp pháp luật thì áp dụng pháp luật tại thời điểm xác lập là các quy định có liên quan như : Bộ luật dân sự năm 2005; Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và các Nghị định văn bản hướng dẫn về giao dịch bảo đảm

[6] **Về án phí** : Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch trên số tiền nợ 5.910.911.408 đồng, cụ thể : 112.000.000đồng + $(1.910.911.408 \times 0,1\%) = 113.910.910$ đồng. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chi án phí nên được hoàn lại số tiền 50.000.000

đồng (Năm mươi triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009681 ngày 05/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, Hà Nội.

[7] Về **quyền kháng cáo** : Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá toàn diện chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 91, 96, 97; 147, 179, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 91, 92, 93, 342, 349; 350, 351, 355, 715, 716; 718, 719 và 721 của Bộ luật dân sự 2005; khoản 3 Điều 40, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Điều 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 (Sửa đổi bổ sung năm 2004);

Nghị quyết số 03/2012/NQ - HĐTP ngày 03/12/2012; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017; nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về Giao dịch bảo đảm; nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Quyết định số 1627/2001 của Ngân hàng Nhà nước về Quy chế cho vay; Quyết định số 546/2002 ngày 30/5/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trả tại phòng giao dịch Cầu Lỗ thuộc chi

nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Ứng Hòa, Hà Tây số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 2207LAV200100611 ngày 27 tháng 7 năm 2012 và theo 12 giấy nhận nợ. Tạm tính đến ngày 11/8/2020 tổng số tiền gốc, lãi ông Hoàn, bà Tuyết phải trả Ngân hàng là 5.910.911.408 đồng (*Năm tỷ chín trăm mười triệu chín trăm mười một nghìn bốn trăm linh tám đồng*), trong đó: Nợ gốc 2.991.383.966 đồng; nợ lãi trong hạn : 2.486.615.673 đồng; nợ lãi quá hạn : 432.911.700 đồng.

Kể từ ngày 12/8/2020 ông Lê Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nếu có sự điều chỉnh lãi thì phải thực hiện điều chỉnh theo quy định của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền gốc.

3. Trường hợp ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể tài sản thế chấp : Là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 488; tờ bản đồ số 07; diện tích 191,0m², địa chỉ thửa đất: Thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu - huyện Ứng Hòa, Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK773619, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 00735 do UBND huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (Nay là TP Hà Nội) cấp ngày 15/10/2007 cho hộ ông Lê Văn Hoàn, theo hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số 00765.2012, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/07/2012 tại văn phòng công chứng Trần Gia. Tài sản được bảo đảm cho toàn bộ khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng thì ông Lê Văn H và Nguyễn Thị T có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền nợ. Nếu sau khi xử lý sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho hộ gia đình ông Lê Văn H.

4. Trường hợp ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị T trả được toàn bộ khoản nợ theo Điều 2 của Quyết định này thì Ngân hàng có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp theo quy định pháp luật để trả lại giấy tờ nhà đất bản chính đã thế chấp tại Ngân hàng cho hộ ông Lê Văn H.

5. Về án phí:

- Ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị T phải chịu 113.910.910 đồng (*Một trăm mười ba triệu chín trăm mười nghìn chín trăm mười đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được hoàn lại số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009681 ngày 05/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, Hà Nội.

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, buộc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối Ngân hàng, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND xã Quảng Phú Cầu Ứng Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung